TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2018.
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có* :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đức Thủy;

2. Bà Mai Thị Cẩm Hoa.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Thái Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 180/2018/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ma Thị Th, sinh ngày 04/7/1988.

Địa chỉ: Xóm NM, xã TD, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Ma Lý H - Sinh ngày 01/8/1983.

Địa chỉ: Xóm NM, xã TD, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ma Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị Th và anh Ma Lý H kết hôn với nhau ngày 04/12/2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh H có tìm hiểu nhau khoảng một năm, việc

kết hôn của anh chị trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương.

Thời gian đầu chị và anh H chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2012 vợ chồng anh chị ra ở riêng. Nhưng đến đầu năm 2013 giữa chị và anh H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên đi uống rượu, không còn quan tâm gì đến gia đình, vợ con, bỏ bê công việc. Chị đã khuyên anh H nhiều lần là hạn chế uống rượu nhưng anh H không nghe. Từ đó vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra bất hòa, anh chị thường xuyên chửi bới, cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau và anh H còn đánh chị. Do mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng nên đến giữa năm 2014 chị và anh H đã sống ly thân, từ đó đến nay anh chị không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị Th xác định không còn yêu thương anh H, cương quyết đề nghị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Th xác định giữa chị và anh H có 01 con chung là Ma Xuân M, sinh ngày 16/12/2008. Chị Th đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Ma Xuân M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ma Lý H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh H trình bày lời khai và các yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Lý H và chị Ma Thị Th kết hôn với nhau ngày 04/12/2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, anh và chị Th có tìm hiểu nhau khoảng một năm, việc kết hôn của anh chị trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống mặc dù vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng sau đó lại làm lành. Nhưng đến đầu năm 2014 giữa anh và chị Th xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ. Thời gian sau đó, tuy chung sống một nhà nhưng anh chị không còn nói chuyện với nhau, vợ chồng không tìm ra tiếng nói chung. Đến giữa năm 2014, do đời sống vợ chồng quá căng thẳng nên anh chị thường xuyên xảy ra cãi cọ, chửi nhau, sau đó anh chị đã sống ly thân, từ đó đến nay anh chị không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị Th xin ly hôn với anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh H xác định giữa anh và chị Th có 01 con chung là Ma Xuân M, sinh ngày 16/12/2008. Anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ma Xuân M cho đến khi trưởng thành. Anh H không yêu cầu chị Thơm đóng góp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Ma Thị Th, cho ly hôn giữa chị Ma Thị Th và anh Ma Lý H; về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Ma Xuân M, sinh ngày 16/12/2008 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Ma Thị Th, vì anh H không yêu cầu; về tài sản chung, công nợ: Chị Th và anh H xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều có Hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Ma Lý H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp, đúng quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị Th và anh Ma Lý H kết hôn trên cơ sở tự nguyên, đăng ký kết hôn ngày 04/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị Th và anh H thường xuyên xảy ra cãi cọ, mâu thuẫn, nguyên nhân là do quá trình chung sống, anh chị không thấu hiểu, thông cảm cho nhau. Chị Th và anh H đã sống ly thân từ giữa năm 2014 đến nay, nhưng trong suốt thời gian đó, cả chị Th và anh H đều không ai chủ động tìm cách nói chuyện để đoàn tụ vợ chồng. Qua đó thể hiện mâu thuẫn giữa chị Th và anh H

đã thực sự trầm trọng. Qua xác minh tại địa phương, xác định: Giữa chị Th và anh H có xảy ra mâu thuẫn từ khoảng đầu năm 2014, giữa chị Th và anh H xảy ra mâu thuẫn cãi cọ, chửi nhau, ban hòa giải của Thôn cũng đã đến nhà chị Th, anh H để hòa giải nhưng chị Th không có nhà nên không hòa giải được.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Ma Thị Th và anh Ma Lý H có 01 con chung là Ma Xuân M, sinh ngày 16/12/2008. Anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ma Xuân M cho đến khi trưởng thành. Chị Th đồng ý giao con chung là Ma Xuân M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Ma Xuân M trình bày nguyện vọng muốn được ở với bố. Do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con chung là cháu Ma Xuân M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Th có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu chị Th đóng góp nuôi dưỡng con chung, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị Th và anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí : Chị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị Th được ly hôn anh Ma Lý H.

2. Về con chung: Chị Ma Thị Th và anh Ma Lý H có 01 con chung là Ma Xuân M, sinh ngày 16/12/2008.Giao cho anh Ma Lý H, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ma Xuân M, sinh ngày 16/12/2008. Việc nuôi con chung của anh H được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật

cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi dưỡng con chung đối với chị Ma Thị Th cho đến khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Ma Thị Th phải nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018214, ngày 20/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND huyện Định Hoá;*
- *Chi cục THADS huyện Định Hóa;*
- *UBND xã TT;*
- *Các đương sự;*
- *lưu Hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Trần Thiện Hoàng